Name: ..... Class: 1.....

HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE MÔN TIẾNG ANH

Tuần 33 (21/3 - 25/3)

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Thứ 2 (21/3)	1. Chỉ tay và ôn tập từ vựng chủ đề "**Clothes**" qua link: https://youtu.be/8PHomypRhbY

<table>
<tr><td>
bathing suit</td><td>
sweater</td><td>
shorts</td><td>
boots</td></tr>
<tr><td>
blouse</td><td>
sandals</td><td>
gloves</td><td>
jacket</td></tr>
</table>

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:



1. I'm wearing a jacket.



2. I'm not wearing pants.

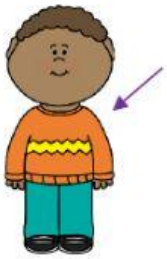
3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:
https://wordwall.net/play/30067/869/845

LIVEWORKSHEETS

Thứ 3
(22/3)

1. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề "**Clothes**" qua link:

https://youtu.be/8PHomypRhbY

 bathing suit	 sweater	 shorts	 boots
 blouse	 sandals	 gloves	 jacket

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:

 1. She's wearing a blouse. She 's not wearing a dress.	 2. He's wearing sandals. He 's not wearing boots.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

https://quizizz.com/join/quiz/622ef5e85f0184001ee58c40/start

LIVEWORKSHEETS

Thứ 4
(23/3)

1. Ôn tập từ vựng chủ đề "**Clothes**" qua link bài hát:
https://www.youtube.com/watch?v=_cBmnRsh8Hw

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu qua link:
https://youtu.be/H3ULgVvy7ZA

	
I'm wearing a T-shirt.	I'm not wearing a blouse.
You're wearing a T-shirt.	You aren't wearing a blouse.
He's wearing a T-shirt	She isn't wearing a blouse.

Note:

I'm = I am	I'm not = I am not
you're = you are	you aren't = you are not
he's = he is	he isn't = he is not
she's = she is	she isn't = she is not

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:
https://wordwall.net/play/30069/764/459

LIVEWORKSHEETS

Thứ 5
(24/3)

1. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề "**Clothes**" qua link:
https://www.youtube.com/watch?v=Q_EwuVHDb5U

 blouse	 sweater	 jacket	 skirt
 dress	 hat	 cap	 gloves
 jeans	 pants	 boots	 shoes

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu qua link: https://youtu.be/H3ULgVvy7ZA

 	 
I'm wearing a T-shirt.	I'm not wearing a blouse.
You're wearing a T-shirt.	You aren't wearing a blouse.
He's wearing a T-shirt	She isn't wearing a blouse.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:
https://www.baamboozle.com/classic/927094

LIVEWORKSHEETS

Thứ 6 (25/3)	1. Ôn tập từ vựng chủ đề "**Adjectives**" qua link: https://www.youtube.com/watch?v=4gobjCDvbB4 2. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề "**Adjectives**" qua link: https://youtu.be/h-gycC7sDgk

			
dry	wet	warm	cool
			
thick	thin	short	tall

3. Ôn tập từ vựng qua link trò chơi:
https://wordwall.net/play/30121/589/756

4. Làm **phiếu bài tập cuối tuần** tại link:
https://www.liveworksheets.com/workbooks/

Extra practice	1. Làm bài trong phần **Homework** trên **Pearson English Portal** tại link: https://english.com/login 2. Luyện viết và học từ mới trong phiếu **"Trace, write and read"**

LIVEWORKSHEETS

Name: .....

Class: 1..... Date: .....

Unit 10 – What clothes do we wear?

TRACE, WRITE AND READ



jeans



pants



gloves



bathing suit



hat



cap

LIVEWORKSHEETS